

## THIÊN PHÁI TRÚC LÂM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

**Tóm tắt:** *Thiền phái Trúc Lâm ở Việt Nam, kể từ khi Sơ tổ Trúc Lâm, Phật Hoàng Trần Nhân Tông khai sơn, lập phái đến nay đã trải qua lịch sử hơn 700 năm. Vượt qua thăng trầm của lịch sử, Thiền phái đã khẳng định giá trị và vai trò của dòng Thiền đặc sắc Việt Nam, và đến nay, đang tiếp tục tồn tại và phát triển mạnh mẽ. Tuy vậy, trong bối cảnh mới, Thiền phái, dưới các hình thái tồn tại của nó, đang đối diện nhiều vấn đề. Bài viết tập trung nghiên cứu hiện trạng vấn đề của Thiền phái trên các phương diện nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, nhận diện và định hình hình thái hiện đại của Thiền phái, từ đó đề xuất một số gợi mở nhằm tiếp nối và phát triển những giá trị của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, hình thành dòng truyền thừa chính tông của Thiền phái trong đời sống văn hóa Việt Nam hiện nay.*

**Từ khóa:** *Phật giáo; Trúc Lâm; Việt Nam.*

### Dẫn nhập

Trải qua lịch sử tồn tại hơn 700 năm, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã trải qua nhiều bước thăng trầm, có lúc tưởng chừng đã lụi tàn, nhưng có những lúc lại được phục hưng, phát triển rực rỡ. Trong những thập niên đầu thế kỷ 21, trong bối cảnh trong nước và quốc tế đang biến đổi mạnh mẽ, nhiều nhân tố mới đang tác động mạnh

---

\* Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bài viết được tài trợ bởi Đề tài QG.18.69 của Đại học Quốc gia Hà Nội: “Phật giáo Trúc Lâm Việt Nam: Lịch sử, hiện trạng và vấn đề đặt ra”.

Ngày nhận bài: 20/11/2020; Ngày biên tập: 30/12/2020; Duyệt đăng: 15/01/2021.

đến những di sản văn hóa của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, cũng như đến những dòng phái đương đại đang tiếp nối dòng mạch của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam. Đồng thời, bản thân những di sản và dòng phái ấy cũng đang tồn tại những vấn đề tự thân, cần được nhận diện thấu đáo và tìm kiếm những giải pháp phù hợp nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa chính tông của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bài viết này mong muốn góp phần nhận diện các vấn đề đang đặt ra trong nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, đồng thời xác định, định hình hình thái hiện đại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ở Việt Nam.

### **1. Vấn đề nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử**

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) đã ra Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 16/7/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là Nghị quyết có giá trị và tầm quan trọng to lớn, định hướng sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc khi đất nước bước vào thiên niên kỷ thứ ba, trong đó đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Nghị quyết chỉ rõ: “Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”, vì thế, “di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng

những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại”. Nghị quyết đã nêu lên những nhiệm vụ cần làm, trong đó, “chính sách bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc hướng vào cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiến hành sớm việc kiểm kê, sưu tầm, chỉnh lý vốn văn hóa truyền thống (bao gồm văn hóa bác học và văn hóa dân gian) của người Việt và các dân tộc thiểu số; biên dịch, giới thiệu kho tàng văn hóa Hán Nôm. Bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa và các danh lam thắng cảnh, các làng nghề, các nghề truyền thống...”<sup>1</sup>.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết, sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp vĩ đại này trong thời kỳ mới, ngày 09/6/2014, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó, đối với vấn đề bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống đã nêu rõ, bên cạnh những thành tựu đã đạt được như “nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo; nhiều phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân được quan tâm”, thì “việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn”<sup>2</sup>, và nhấn mạnh một trong những việc cần làm là: “Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng”<sup>3</sup>. Năm năm sau, ngày 9/6/2019, Văn phòng Trung ương Đảng đã có công văn số 12302-CV/VPTW gửi các cơ quan thông tấn, báo, đài Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, trong đó tiếp tục khẳng định: “Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao”. Đặc biệt, Kết luận của Bộ Chính trị đã bổ sung, nhấn mạnh một điểm mới quan trọng, đó là: “giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, các giá trị văn hóa trong tôn giáo, tín ngưỡng”<sup>4</sup>.

Như vậy, có thể thấy, một trong những vấn đề mà Đảng Cộng sản Việt Nam rất quan tâm, đó chính là giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, trong đó có các giá trị văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng.

Kể từ khi được Phật Hoàng Trần Nhân Tông sáng lập, vượt qua bao biến cố, thăng trầm, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử – dòng thiền của Phật giáo Việt Nam – như lời Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng phát biểu tại Đại lễ tưởng niệm 700 năm ngày nhập Niết Bàn của Đức vua – Phật Hoàng Trần Nhân Tông - đã hình thành nên một hệ thống giá trị văn hóa vô cùng đặc sắc, thể hiện ở các di sản văn hóa vật thể như chùa, thiền viện, am, các pho tượng, di vật, v.v., và di sản văn hóa phi vật thể như tư tưởng, giáo lý, phương pháp tu tập của Phật giáo Trúc Lâm và các lễ hội, điển xướng có liên quan, v.v.. Mặc dù rất nhiều di sản văn hóa vật thể đã bị thất lạc, hư hoại do chiến tranh, loạn lạc, thời gian và đôi khi do cả sự vô tình, hay hữu ý của con người, và cùng với đó là sự mai một ít nhiều những di sản văn hóa tinh thần khảm chứa trong những di sản văn hóa vật chất đó, nhưng phần di sản còn lại cũng là vô cùng quý báu. Di sản này đã và đang được phát hiện, gìn giữ và phát huy.

Tuy vậy, còn rất nhiều vấn đề liên quan đến việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị trong di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm. Khái quát quan điểm của các nhà khoa học tại nhiều tọa đàm, hội thảo khác nhau liên quan đến Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử kết hợp với những quan sát, suy tư của bản thân, chúng tôi có thể nêu ra mấy vấn đề cụ thể như sau:

*Về nghiên cứu giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử*

Trước hết là vấn đề *nghiên cứu phát hiện*. Có thể khẳng định rằng, trong các loại kho lưu trữ, bảo tàng ở Việt Nam và trên thế giới; trong các di tích, phế tích lịch sử; trong các lớp địa tầng, v.v., vẫn đang lưu giữ nhiều di sản văn hóa vật thể của/liên quan đến Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Những phát hiện gần đây càng củng cố cho niềm tin đó. Có thể dẫn ra đây sự kiện phát hiện hộp xá lý

tại khu vực chùa am Ngọ Vân. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* và *Tam Tổ thực lục*, sau khi Phật Hoàng Trần Nhân Tông hóa, đệ tử của Ngài là Bảo Sát đã làm lễ trà tỳ, và Nhị tổ Pháp Loa đã thu được ngọc cốt cùng hơn 3000 viên xá lý của Phật Hoàng. Ngọc cốt của Phật Hoàng được an trí vào lăng Quy Đức (hay còn gọi là Đức lăng), còn xá lý của Ngài thì được chia ra lưu giữ ở nhiều nơi để nhân dân có điều kiện thờ phụng, mà một trong những nơi đó là Phật Hoàng tháp. Nhà nghiên cứu trẻ Nguyễn Văn Anh cho biết, “trong cuộc khai quật khảo cổ tại am Ngọ Vân (tháng 6/2017) tại vị trí có tọa độ X-5,30 ; Y560, tức là vị trí nằm ở cấp nền trên, thẳng trục với tháp Phật Hoàng ở phía trước, hậu chảm ở phía sau, sau khi bóc lớp đất màu đen là lớp đất mặt và lớp đất màu xám vàng, lẫn sạn sỏi nhỏ tiếp đó là lớp màu vàng tươi lẫn đá phong hóa và mảnh gạch ngói là đến nền đá gốc, nền đá không bằng phẳng mà thành từng vệt, ở độ sâu 25cm-30cm so mặt đất hiện tại, 599,6m so với mực nước biển thì xuất hiện một hố đen rộng 20cm-25cm, hố được đào sâu xuống lớp đá gốc khoảng 10-15cm, trong lòng hố đã tìm thấy hiện vật bằng kim loại, hiện vật hình hộp chữ nhật, nằm nghiêng, nắp hộp bị móp do chịu sự tác động của một lực khá lớn từ trước. Hộp gồm hai phần, thân và nắp, nắp được khớp kín với thân, kích thước (trên/dưới) của hộp: dài 80/83mm, cao 45/46mm, rộng 46/49mm. Toàn bộ mặt ngoài để trơn, không trang trí hoa văn, song ở đáy và hai mặt hông còn thấy rõ vết vải và dây buộc hình chữ thập (+) cho thấy vốn hộp được bọc trong một túi vải, ngoài có dây buộc lại hình chữ thập. Kết quả phân tích thành phần chất liệu tạo hộp bằng phương pháp huỳnh quang tia X cho biết hộp được làm bằng Hợp kim chì, đồng và thiếc. Kết quả chụp X Quang bằng thiết bị chụp ảnh phóng xạ trong công nghiệp X-Ray- RF-300EGM cho thấy hình ảnh hộp có cấu tạo gồm 2 lớp, trong lòng hộp có một vật hình que và một vật hình tròn, khá giống mặt của răng hàm. So sánh hình dáng và cấu trúc của hộp này có thể thấy nó khá giống với hình dáng của các hộp xá lý đã phát hiện trong các tháp Phật giáo ở Trung Hoa và Việt Nam”. Bằng con mắt

chuyên môn, anh phán đoán: “hộp kim loại này có thể là hộp xá lý và không loại trừ đây chính là hộp chứa xá lý của Phật Hoàng Trần Nhân Tông”, và “nếu giả thuyết chúng tôi đưa ra là đúng thì cùng với Phổ Minh, Ngọa Vân là nơi thứ hai xá lý của Phật Hoàng còn hiện hữu”<sup>5</sup>. Những nghiên cứu phát hiện như thế là vô cùng quan trọng, bởi nó giúp làm voi bớt những khoảng trống trong nhận thức lịch sử, giúp nhận thức về di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử ngày càng đầy đủ hơn, từ đó cơ sở sở gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa đó.

Thứ hai là vấn đề *nguyên cứu giải mã*. Nếu nghiên cứu phát hiện giúp bổ khuyết những phần di sản đã thất lạc, thì nghiên cứu giải mã giúp mở rộng, đi sâu nhận thức giá trị tiềm ẩn trong những di sản đang hiện hữu. Rất nhiều câu hỏi liên quan đến Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã được giải đáp. Nhưng còn nhiều hơn thế những câu hỏi chưa có lời đáp, hoặc lời đáp chưa đủ thuyết phục, chẳng hạn những vấn đề liên quan đến lịch sử, hành trạng của Tam tổ, của các thiền sư truyền thừa của Thiền phái. Ngay một câu hỏi tưởng chừng không khó: “Ai là thầy của Trúc Lâm?” – như cách đặt vấn đề của tác giả Thích Thanh Đạt<sup>6</sup> lại hóa ra không hề đơn giản, dù tài liệu lịch sử có liên quan không phải không có. Hoặc một câu hỏi khác cũng vô cùng quan trọng, nhưng lại cũng khó giải đáp không kém: “Các thế hệ truyền thừa của Thiền phái Trúc Lâm?” – như cách đặt vấn đề của tác giả Nguyễn Thị Phương Chi và nhiều nhà nghiên cứu khác<sup>7</sup>, dù cũng có những tư liệu lịch sử trực tiếp đề cập đến vấn đề này. Những vấn đề cần được nghiên cứu giải mã của một dòng phái Phật giáo đã cách xa hiện nay hơn 700 năm, lại gắn liền với bao biến cố của lịch sử dân tộc là không hề ít. Nhưng cùng với việc phát hiện thêm những tư liệu, hiện vật mới; từ việc áp dụng những phương pháp tiếp cận, nghiên cứu mới, v.v., nhiều vấn đề sẽ từng bước được sáng tỏ, qua đó gia tăng nhận thức của chúng ta về di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm.

Thứ ba là những *nguyên cứu mở rộng*. Cùng với quá trình nghiên cứu, những đường biên về nhận thức sẽ liên tục được phá vỡ, qua đó

mở rộng nhận thức về đối tượng nghiên cứu. Những nghiên cứu về Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử cũng như thế. Chỉ riêng về Sơ tổ Trúc Lâm, từ những nghiên cứu ban đầu trong các bài viết đơn lẻ về từng sự kiện, tác phẩm, tư tưởng của Ngài; từ cách tiếp cận của một vài chuyên ngành khoa học vốn liên quan trực tiếp đến di sản của Ngài; từ các chương mục trong các công trình nghiên cứu về lịch sử Phật giáo Việt Nam, đến nay, nhất là qua những cuộc hội thảo quy mô lớn nhân kỷ niệm 700 năm, 710 năm ngày Sơ tổ nhập Niết Bàn, hệ vấn đề nghiên cứu về Phật Hoàng Trần Nhân Tông đang ngày càng được mở rộng, toàn diện hơn. Chính việc phát hiện những tư liệu mới, việc đào sâu nhận thức qua giải mã lịch sử, cùng với sự tham gia ngày càng đông đảo của những nhà nghiên cứu đến từ nhiều chuyên ngành khoa học khác nhau, đã tạo điều kiện đồng thời thúc đẩy những nghiên cứu mở rộng về Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Thứ tư là *nghiên cứu tổng hợp*. Từ những thành tựu của các nghiên cứu phát hiện, nghiên cứu giải mã, nghiên cứu mở rộng, những nghiên cứu tổng hợp sẽ giúp hệ thống hóa, chỉnh thể hóa nhận thức về giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, từ đó nâng cao cấp độ nhận thức của chúng ta về di sản này. Chẳng hạn, với trường hợp nghiên cứu về Phật Hoàng Trần Nhân Tông, tác giả Nguyễn Kim Sơn – Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện trưởng Viện Trần Nhân Tông đã đặt vấn đề hình thành một chuyên ngành khoa học mới: “Trần Nhân Tông học” – rất độc đáo, mà phản ánh đúng nhu cầu cũng như thành tựu trong nghiên cứu về Phật Hoàng.

Còn nhiều góc tiếp cận nghiên cứu giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, còn nhiều câu hỏi cần được giải đáp, nhưng với nguyện vọng tha thiết của Phật tử và nhân dân Việt Nam ở trong và ngoài nước, với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; với quyết tâm và nỗ lực của các cơ quan nghiên cứu, các nhà nghiên cứu, v.v., chắc chắn trong thời gian tới, những nghiên cứu về giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử sẽ đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa.

*Về bảo tồn, gìn giữ giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử*

Đúng như Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ ra, “việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đạt hiệu quả chưa cao”. Mặc dù trong thời gian qua, di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử đã thu hút được nhiều sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và xã hội, qua đó thu hút được nhiều nguồn lực cho công tác bảo tồn di sản này. Nhưng trên thực tế, hiệu quả công tác này chưa cao. Cho đến nay, vẫn chưa có nhiều chuyên gia thực sự vừa có am hiểu chuyên sâu về di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, lại vừa có chuyên môn về bảo tồn, bảo tàng; Chưa có chương trình bảo tồn chuyên đề cho hệ thống di sản này đi kèm với những nguồn lực đầu tư xứng đáng; Chưa có những mô hình chuyên dụng cho công tác bảo tồn di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử gắn với những cơ quan chuyên trách: Những ý tưởng về Bảo tàng Trúc Lâm, Nhà tưởng niệm Trúc Lâm vẫn đang chỉ là ý tưởng; v.v.. Đây thực sự là vấn đề cấp bách, bởi nếu không làm ngay, hoặc làm mà thiếu tính khoa học, thiếu sự đồng bộ, thì có khi “nguy cơ mai một” không những chưa được ngăn chặn, mà có khi lại còn diễn ra nhanh hơn. Những nghiên cứu, chẳng hạn của tác giả Tổng Trung Tín và cộng sự, đã khẳng định giá trị to lớn hệ thống di tích chùa tháp Trúc Lâm nhà Trần chính là “phản ánh trung thực quá trình phát triển liên tục và những giá trị tiêu biểu của Tông phái Trúc Lâm trong lịch sử văn hóa Việt Nam”, và “tại các di tích lớn như Quỳnh Lâm, Ngọa Vân, Hồ Thiên, dấu tích dưới lòng đất thể hiện quá trình phát triển liên tục của lịch sử hơn 700 năm của Phật giáo Trúc Lâm”<sup>8</sup>. Tuy rằng, như các tác giả khẳng định, “các giá trị vật chất còn được bảo tồn tương đối tốt trong lòng đất”, sẽ tốt hơn rất nhiều, nếu chúng ta có biện pháp bảo tồn nhân tạo đảm bảo hơn đối với phần “ký ức lịch sử” không thể thay thế này.

*Về phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử*

Cần nhắc lại ở đây ý kiến của Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu về vấn đề phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Tại Hội thảo kỷ niệm 700 năm ngày nhập Niết Bàn của Đức



vua - Phật Hoàng Trần Nhân Tông, tác giả đã có bài tham luận với chủ đề *Bàn về sự nghiệp bảo tồn và phát huy Thiền phái Trúc Lâm đời Trần trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay*, trong đó, có đoạn: “Thành thực mà nói trong đời sống xã hội hiện nay, những tư tưởng ưu việt của Thiền phái Trúc Lâm vẫn chỉ nằm ở những buổi hội thảo, trang luận án hay cuốn sách của một học giả nào đó...”<sup>9</sup>. Đã hơn 10 năm kể từ khi Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu nêu nhận định rất thẳng thắn nói trên, với sự nỗ lực của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, của Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội và một số cơ quan nghiên cứu, đã có những chuyển biến bước đầu trong phát huy giá trị văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, nhưng rõ ràng, tốc độ chuyển biến còn chậm và kết quả chưa nhiều. Bởi vậy, những kiến nghị mà Hòa thượng đã nêu, vẫn có giá trị tham khảo, đặc biệt là trên các phương diện phát huy tư tưởng nhập thế của Thiền phái, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa đạo và đời, mở rộng các kênh giáo dục, đẩy mạnh nghiên cứu và phát huy giá trị từ di sản của Phật Hoàng Trần Nhân Tông, thúc đẩy sự hội nhập của Thiền phái, góp phần xóa dần các tệ nạn và tiêu cực trong đời sống xã hội<sup>10</sup>.

Cùng với những gợi ý của Hòa thượng Thích Thanh Nhiễu, từ các hoạt động mà Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội đang hoặc dự định triển khai, có thể nêu một số hình thức phát huy giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

*Một là*, xây dựng một bản đồ, có thể là bản đồ số về các di tích liên quan đến lịch sử hình thành, phát triển của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trên cơ sở xây dựng một cuốn Địa chí chuyên đề về Thiền phái.

*Hai là*, tập hợp, chỉnh lý, dịch thuật ra tiếng Việt hệ thống tác phẩm của Tam tổ Trúc Lâm và thiền sư Trúc Lâm các đời. Công việc này nhiều người đã làm. Nhưng cần được triển khai một cách tập trung, thống nhất, đồng bộ từ góc tiếp cận khoa học, dựa trên các bộ quy chuẩn, nhằm đảm bảo hệ thống tác phẩm được khảo cứu, chỉnh lý và dịch thuật với chất lượng tốt nhất; Song song với việc

dịch thuật, đầu tư công sức, trí tuệ để biên soạn các công trình chú thích, chú giải hiện đại, giúp cho các công trình này có được cách hiểu hiện đại, dễ đi vào con người hiện đại.

*Ba là*, biên soạn các công trình nghiên cứu có hệ thống và chuyên sâu về hệ giá trị văn hóa Thiền phái Trúc Lâm, tổng hợp những thành tựu mới nhất trong nghiên cứu hệ thống giá trị này, đồng thời gợi mở những vấn đề mới, trong đó chú trọng tiếp cận liên ngành và tiếp cận chuyên sâu của các khoa học hiện đại; đồng thời với đó là biên soạn các công trình giới thiệu mang tính đại chúng về hệ thống di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm, để những người không nghiên cứu chuyên sâu cũng có thể tiếp cận và tiếp nhận hệ giá trị này.

*Bốn là*, đẩy mạnh xây dựng các mô đun kiến thức về Thiền phái Trúc Lâm trong các chương trình đào tạo chính quy, ở các cấp đào tạo, từ cử nhân đến thạc sĩ, tiến sĩ, không chỉ giới hạn trong ngành đào tạo Phật học, mà còn trong các ngành khoa học có liên quan như Tôn giáo học, Văn hóa học, Chính trị học, Lịch sử, v.v.. Riêng trong đào tạo Phật học ở Viện Trần Nhân Tông, tri thức về Phật Hoàng Trần Nhân Tông, Trúc Lâm tam tổ, Thiền phái Trúc Lâm được coi là một trục tâm của chương trình. Ngoài ra, tập trung xây dựng nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về hệ giá trị văn hóa Thiền phái Trúc Lâm của các đối tượng xã hội khác nhau.

*Năm là*, chọn lọc và phát triển những giá trị cốt lõi trong hệ giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, đặt trong bối cảnh thời đại mới, chuyển hóa thành những giá trị hiện đại, và lồng ghép vào các chương trình giáo dục công dân, các chương trình truyền thông, các diễn đàn khoa học, các sản phẩm văn hóa, v.v., qua đó làm cho những giá trị cốt lõi đó mang hơi thở thời đại mới và dễ đi vào xã hội và con người hiện đại.

*Sáu là*, triển khai các mô hình hoạt động xã hội; ca ngợi, tôn vinh những nhân cách văn hóa thể hiện được tinh thần của các giá

trị cốt lõi trong hệ giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, để qua hành động thực tiễn, qua những tấm gương người thực việc thực, mà khẳng định và lan tỏa các giá trị đó, đồng thời tạo sức hấp dẫn đối với xã hội, thu hút xã hội chủ động quan tâm, tìm hiểu hệ giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm.

*Bây là*, đối với những ấn phẩm về Thiền phái Trúc Lâm, ngoài ngôn ngữ tiếng Việt hiện đại, cần đầu tư để dịch các ấn phẩm đó ra tiếng Anh, đồng thời tổ chức các hội thảo, hội nghị, đối thoại, v.v., để giới thiệu, lan tỏa giá trị di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm ra thế giới.

*Tám là*, một cách tổng thể, từ gợi mở của Nghị quyết 33-NQ/TW<sup>11</sup>, cần đẩy nhanh quá trình xây dựng hồ sơ, đề nghị UNESCO công nhận quần thể di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm là di sản thế giới, đồng thời Nhà nước có cơ chế bảo tồn – phát huy giá trị của hệ thống quần thể này gắn với phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch, v.v..

## **2. Vấn đề hình thái hiện đại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử**

### *2.1. Vấn đề định hình và phát triển hình thái hiện đại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử*

Nói đến hình thái hiện tại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, không thể không nói đến Hòa thượng Thích Thanh Từ và Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam do Ngài gây dựng.

Hòa thượng Thích Thanh Từ tên khai sinh Trần Hữu Phước, sau đổi thành Trần Thanh Từ, sanh ngày 24 tháng 7 năm 1924 tại ấp Tích Khánh, xã Thiệu Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Cha của ông là Trần Văn Mão, mẹ là Nguyễn Thị Đủ. Sau khi trải nghiệm ba tháng làm công quả tại Chùa Phật Quang, xứ Bang Chang, Trà Ôn, vào ngày 15 tháng 7 năm Kỷ Sửu, 1949, Hòa thượng Thích Thiệu Hoa đã thế phát xuất gia cho ông. Từ năm 1949 đến 1958, Hòa thượng đã theo học tại Phật học đường Phật Quang, chùa Phật Quang, chùa Phước Hậu, Phật học đường Nam Việt, chùa Ấn Quang. Từ năm 1960 đến 1966, Hòa thượng đã giữ các chức vụ

trong Ban Hoằng pháp Giáo hội Tăng già Nam Việt: Phó vụ trưởng Phật học vụ, sau đó là Vụ trưởng Phật học vụ, Quản viện kiêm giáo sư Phật học viện Huệ Nghiêm, Giảng sư các Phật học đường Dược Sư, Từ Nghiêm, Giảng sư Đại học Vạn Hạnh. Tháng 11 năm 2017, Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc Giáo hội Phật giáo Việt Nam lần thứ VIII đã suy tôn Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Từ vào ngôi vị Phó pháp chủ Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Trên con đường phụng sự Đạo pháp, khoảng cuối năm 1966, Hòa thượng về nhập thất, ẩn tu trên núi Lớn, Vũng Tàu, áp ủ chí nguyện tu: “nếu mạnh giỏi thì tu cho đến sáng đạo. Nếu không thì chết trên núi. Không có lối nào khác”<sup>12</sup>. Rằm tháng 4 năm Mậu Thân (1968), Hòa thượng phát nguyện nhập thất chuyên tu, với quyết tâm “nhập thất không có hạn định. Chừng nào thấy được cái gì mới lạ thì ra, nếu không thì thôi, chết luôn trong thất”<sup>13</sup>. Đến khoảng tháng 7 năm 1968, sau thời gian miên mật công phu và có kết quả chứng đắc, Hòa thượng ra thất và bắt đầu sự nghiệp giáo hóa, hoằng pháp, thành lập các thiền viện và truyền bá phương pháp tu thiền.

Trong bối cảnh những năm 1960, khi nói đến Thiền, người ta dễ liên tưởng đến hai việc: Một là sợ tu thiền không đúng pháp sẽ bị điên, tẩu hỏa nhập ma; Hai là tu thiền là pháp môn dành cho những bậc thượng căn, thượng trí, không phải ai cũng tu được. Hòa thượng Thích Thanh Từ quyết định phục hưng Thiền học, theo Ngài, “một ít học giả cho Thiền tông là quái thai của Phật giáo. Đó là kẻ đứng ở cổng ngoài Thiền tông, nếu là người vào trong nhà thiền sẽ nói khác, Thiền tông là cốt tủy của Phật giáo”<sup>14</sup>, và luận giải về tính chính tông của Thiền cũng như giá trị hiện đại của Thiền tông như sau: “Nghiên cứu kỹ Thiền tông, chúng ta thấy ngược lại, chính Thiền tông làm sống lại tinh thần đức Phật. Mục tiêu giác ngộ giải thoát đức Phật đề ra, Thiền tông tôn trọng triệt để. Vì chủ đích của Thiền tông không giác ngộ là tu chưa kết quả. Giác ngộ là ngọn hải đăng, các thiền giả là hoa tiêu phải nhắm đến. Sự tu

hành của Thiền tông không theo quy tắc định sẵn trong kinh, mà đi theo lối riêng, phỏng theo lối của Phật ngày trước. Chủ yếu của Thiền tông là khơi dậy trí vô sư sẵn có nơi mọi người. Nhận ra được trí này là kiến tánh, đạt được viên mãn trí này là giác ngộ giải thoát. Trí này là trí đức Phật thành tựu ở dưới cội bồ đề. Phát minh sáng tạo là trọng tâm của Thiền tông. Nếu thực hành theo công thức đã định sẵn là không ọc phát minh. Muốn được phát minh phải nghiên ngẫm chú tâm vấn đề mới sáng tốt được. Cho nên thiền định không thể thiếu trên con đường giác ngộ. Bối phát minh nên Thiền là tinh thần sáng tạo. Phát minh, sáng tạo, tự tín là cốt lõi của Thiền. Ba điều này là đặc điểm của con người văn minh, của xã hội đẹp đẽ”<sup>15</sup>.

Mục tiêu đã định, Hòa thượng xác định hướng đi chủ đạo trên con đường phục hưng Thiền tông của Hòa thượng chính là: “Khôi phục Thiền tông Việt Nam là sở nguyện lâu nay của chúng tôi. Khôi phục Thiền tông Việt Nam tức là làm sống dậy Thiền tông đời Trần”<sup>16</sup>; “Tôi phải dùng Trúc Lâm Yên Tử làm mục tiêu chúng ta nhắm để thực hiện theo tinh thần đó, ứng dụng tu và ứng dụng truyền bá để cho người Việt Nam được tự tín rằng trên đất nước Việt Nam vẫn có những người từng tu theo đạo Phật, từng tu theo Thiền tông, đã chứng ngộ, đã tự tại ra đi và đã thấy được chân lý, tiếp tục truyền nối mãi tới ngày nay không mất”<sup>17</sup>.

Với những nỗ lực không mệt mỏi của Hòa thượng, Pháp Lạc thất được mở rộng thêm ở núi Tương Kỳ, chuyển hình thành Tu viện Chơn Không. Hòa thượng bắt đầu mở khóa tu thiền đầu tiên từ năm 1971 đến 1974 với 10 thiền sinh. Năm 1974, Ngài tiếp tục lập khai giảng khóa thiền thứ hai, sau đó lập Thiền viện Thường Chiếu (năm 1974), Thiền viện Viên Chiếu (1975), Thiền viện Huệ Chiếu (1979), Thiền viện Linh Chiếu (1980), Thiền viện Phổ Chiếu (1980), Thiền viện Liễu Đức (1986), Thiền viện Tịch Chiếu (1987),... để mở mang cơ sở hoằng hóa Thiền tông.

Năm 1993, Hòa thượng thành lập Thiền viện Trúc Lâm trên núi Phụng Hoàng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng làm chỗ chuyên tu cho tăng ni, Phật tử, chính thức xác lập khôi phục, xiển dương

Thiền phái Trúc Lâm. Năm 2002, Ngài trùng tu Chùa Lâm, lập thành Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Những năm sau, Ngài lần lượt thành lập các Thiền Viện như: Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên ở huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (2004), Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã ở huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (2006), Thiền viện Trúc Lâm Trí Đức ở huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (2009) Thiền viện Trúc Lâm Chánh Giác ở huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (2012), v.v...

Trên con đường tu học, hoằng pháp, khôi phục Thiền tông, Hòa thượng Thích Thanh Từ đã sáng tác, biên dịch, giảng giải nhiều tác phẩm Phật học, kinh luận, sử thiền, hầu hết được hàng đệ tử kết tập trong bộ sách *Thanh Từ toàn tập*.

Sự nghiệp phục hưng Thiền phái Trúc Lâm và công đức của Hòa thượng Thích Thanh Từ được môn đồ thất chúng tóm tắt, ca ngợi trong văn bia nơi sinh trưởng của Ngài tại quê nhà Vĩnh Long như sau: “Đi giày cỏ, vạch đường Pháp lạc, dẫn người mê trở lại quê nhà. Chồng gậy tre, mở lối Chơn Không, lay kẻ mộng nhận ra ông chủ. Dựng cờ pháp tung bay đất Bắc, nêu cao nếp đạo Lý Trần. Đánh trống Thiền vang dội trời Nam, thừa kế Trúc Lâm tông chi. Thường Chiếu, Trúc Lâm trường tuyên Phật, Tăng Ni bốn chúng thấy nương về”<sup>18</sup>.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa thượng Thích Thanh Từ gây dựng là một hình thái hiện đại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Tuy vậy, liệu đây có phải là *hình thái hiện đại duy nhất* của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử hay không? Với vai trò, uy tín và công đức to lớn của Hòa thượng Thích Thanh Từ, với tên gọi Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, cùng quy mô của hệ thống thiền viện thuộc Thiền phái hiện đã trải dài khắp Bắc, Trung, Nam và mở rộng ra cả nước ngoài có thể khiến nhiều người đi đến câu trả lời khẳng định. Song, qua trao đổi theo phương pháp phỏng vấn chuyên gia, không ít ý kiến cho rằng, ngoài dòng mạch mà Hòa

thượng Thích Thanh Từ khơi nên, từ cội nguồn Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử vẫn còn những dòng mạch khác tuy lặng lẽ hơn, nhưng vẫn đang truyền thừa chính tông, qua đó góp phần làm nên hình thái hiện đại chung, mang tính đa dạng của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Ý kiến đó rất đáng chú ý, tuy vậy, cũng đặt ra nhiều vấn đề khác, chẳng hạn: Để được thừa nhận là một dòng truyền thừa của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử thì cần phải có bản sắc đích thực của Thiền phái. Vậy bản sắc đó là gì, xét trên tất cả các phương diện như tư tưởng, phương pháp tu tập, phương thức và nội dung hành đạo – nhập thế, v.v.. Nhưng vấn đề là, cho đến nay, hầu như cũng chưa có công trình xứng tầm nào chỉ ra một cách rõ ràng và toàn diện bản sắc của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử trong lịch sử. Những nghiên cứu có quy mô hiện nay mới chủ yếu tập trung vào Sơ tổ Trúc Lâm, và cũng chưa phải đã là toàn diện. Chúng tôi cho rằng, những sơn môn mong muốn thực sự là dòng truyền thừa, thậm chí là truyền thừa chính tông trong thời hiện đại của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cần phải tập trung làm rõ và thể hiện được một cách toàn diện bản sắc của Thiền phái, mà điều này, có vẻ còn là cả một quá trình dài trong tương lai.

## *2.2. Vấn đề của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa thượng Thích Thanh Từ sáng lập*

Cho đến nay, những công trình khoa học đi sâu nghiên cứu về Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa thượng Thích Thanh Từ gây dựng chưa nhiều, phần lớn là những bài viết đăng trên Tạp chí hoặc tham dự Hội thảo khoa học. Năm 2019, Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tôn giáo xuất bản cuốn sách tập hợp các bài viết, mang tên “Thiền phái Trúc Lâm đương đại”<sup>19</sup>. Tuy vậy, trong công trình này cũng chỉ có một vài bài viết về Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, và chủ yếu mang tính chất giới thiệu khái quát. Người viết về Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam phần lớn là các nhà tu hành thuộc Thiền phái, ví dụ Hòa thượng Thích Nhật Quang, Thượng tọa Thích Tâm Thuần, Thượng tọa Thích Thông Phương, Thượng tọa Thích Tâm Hạnh, Thượng tọa Thích Kiên Nguyệt, v.v.. Và tuyệt đại đa số các

công trình viết về Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam không chỉ ra những vấn đề mà Thiền phái này đang phải đối mặt trên con đường phát triển.

Tuy vậy, có một công trình đáng chú ý, đó là “Phương thức tu thiền trong hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay” của tác giả Thích Trúc Thái Thường (Phạm Văn Hiệp), do Nhà xuất bản Tôn giáo ấn hành năm 2018. Công trình, đúng như tác giả đã viết trong Lời mở đầu, là một nỗ lực “góp phần làm rõ sự tiếp biến yếu chỉ của Phật giáo Thiền tông xuyên suốt từ thời chư tổ Thiền tông Trung Hoa (Nhị tổ Huệ Khả, Lục tổ Huệ Năng) đến Phật giáo thời Lý – Trần và nay là Thiền phái Trúc Lâm do Hòa thượng Thích Thanh Từ khởi xướng; đồng thời khái quát hóa phương thức tu thiền tại hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay; qua đó khẳng định giá trị của phương thức tu thiền...”<sup>20</sup>. Điều đáng chú ý ở đây là, phần cuối sách, tác giả có nêu hai vấn đề mà Thiền phái phải chú ý và có biện pháp khắc phục. Hai vấn đề đó là: (1) “trong đời sống hiện đại ngày nay, dù Thiền là pháp tu thù thắng với nhiều ưu điểm, nhưng nó cũng dễ tạo nên dạng “bệnh” do những người thiếu chín chắn trong học hỏi và hành trì đưa đến”, đó là các bệnh tự tôn, ngã mạn, phóng túng, lạm dụng thiền ngữ; (2) “những ảnh hưởng từ đời sống tiện nghi vật chất, công nghệ hiện đại len lỏi vào môi trường tu học gây trở ngại không nhỏ đến sự tiến tu của một số thiền sinh”<sup>21</sup>.

Bản thân người viết bài này cũng đã tiến hành phương pháp phỏng vấn sâu với một số nhà tu hành thuộc Thiền phái, và nhận được ý kiến về một số vấn đề Thiền phái đang phải đối mặt<sup>22</sup>, cụ thể là: (1) Về công tác giáo dục tăng ni, Thiền phái áp dụng phương pháp thiền giáo song hành, tự trang bị cho tăng ni của Thiền phái các kiến thức về lịch sử và kinh điển kết hợp với thực hành. Thực tiễn đã chứng minh tăng ni của Thiền phái khi được cử ra ngoài làm công việc Phật sự đều có đủ thực lực để đảm đương công việc. Tuy nhiên, với quy định về bằng cấp chuyên môn như hiện nay, một bộ phận tăng ni gặp khó khăn trong quá trình làm Phật sự; (2)



Về công tác giáo dục Phật tử, dù có 103 nhóm Phật tử (đạo tràng) tu tập theo đường lối của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, nhưng chỉ có một số nhóm được các thiền viện tổ chức tu tập thường xuyên, vẫn còn một số nhóm mang tính tự phát, nguyên nhân chính là ở xa cơ sở tự viện của Thiền phái. Mặt khác, Thiền phái cũng chưa có sự thống nhất chung về cách thức tổ chức tu học cho các nhóm Phật tử, nên hầu như mỗi cơ sở tự viện thuộc thiền phái đều có cách tổ chức khác nhau. Riêng các thiền viện thuộc Thiền phái Trúc Lâm khu vực phía Bắc, điểm nổi bật là công tác giáo dục đạo đức cho thanh thiếu niên, nhưng cũng chỉ mang tính chất khu vực, chưa có sự định hướng chung từ Ban Quản trị Thiền phái; (3) Nhận thức được tư tưởng tốt đẹp của Sơ tổ Trúc Lâm, Phật hoàng Trần Nhân Tông nói riêng và Thiền phái Trúc Lâm nói chung cần phải được truyền trao cho thế hệ tương lai thông qua con đường giáo dục, cũng có thiền viện thuộc Thiền phái đề xuất lên kế hoạch thành lập hệ thống trường lớp từ cấp tiểu học đến đại học trong thiền viện, nhưng lại bị vướng về cơ sở pháp lý.

Như vậy, những ý kiến nói trên cho thấy, cũng như Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung, hiện nay Thiền phái đang phải đối mặt với một số vấn đề, trong đó có những vấn đề nảy sinh bên trong Thiền phái, và có những vấn đề đến từ môi trường bên ngoài; có vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị, và có vấn đề thuộc lĩnh vực tổ chức hoạt động; có vấn đề thuộc lĩnh vực tu tập, giáo dục, và có vấn đề thuộc lĩnh vực pháp lý. Những ý kiến nói trên được nêu bởi những nhà tu hành thuộc Thiền phái, tức là của người trong cuộc, nên có cơ sở thực tế, rất đáng chú ý.

Nghiên cứu các tác phẩm của Hòa thượng Thích Thanh Từ, đặc biệt là các công trình Ngài viết về lý do, mục đích và con đường khôi phục Thiền tông; Thanh Quy do Ngài soạn cho Thiền phái; chương trình giảng dạy kinh luận Ngài xây dựng cho đối tượng Thiền sinh; qua quan sát và phỏng vấn chuyên gia, kết hợp với phân tích bối cảnh, chúng tôi có thể xác định thêm một số vấn đề đặt ra cho Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam:

*Một là*, cần tiếp tục tiếp tục khẳng định rõ hơn tính truyền thừa chính tông từ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Điều này hiện nay chưa thật rõ. Hòa thượng Thích Thanh Từ, ngay trong Thanh Quy của Thiền phái đã viết: “Thiền mà Thiền viện tu tập là Thiền tông qua sự đúc kết Tổ Huệ Khả, Tổ Huệ Năng và Tổ Trúc Lâm”<sup>23</sup>. Ý tứ này được Hòa thượng nhắc lại một số lần trong một số công trình khác của Ngài. Chẳng hạn, trong công trình *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ XX*, Ngài viết: “Chúng tôi không theo các tông phái chi nhánh Thiền tông Trung Hoa sau này, như tông Tào Động, Lâm Tế, Qui Nhưông, Vân Môn, Pháp Nhãn. Chúng tôi chỉ kết hợp ba cái mốc quan trọng trong dòng lịch sử truyền thừa Thiền tông từ Trung Hoa đến Việt Nam. Mốc thứ nhất là Nhị tổ Huệ Khả, mốc thứ hai là Lục tổ Huệ Năng, mốc thứ ba là Sơ tổ Trúc Lâm. Hòa hội chỗ thấy, chỗ ngộ và sự ứng dụng tu hành của ba vị Tổ này thành phương pháp tu thiền trong Thiền viện chúng tôi”<sup>24</sup>. Như vậy, Thiền mà Thiền viện tu hành không hoàn toàn thuần khiết Trúc Lâm. Mặc dù Hòa thượng Thích Thanh Từ chủ trương khôi phục Phật giáo nhà Trần theo tinh thần sáng tạo, phù hợp với thời đại mới, tức là “học cái hay của người xưa mà không nệ cổ”, “chắt lọc những cái hay của Phật giáo đời Trần trình bày cho tăng ni Phật tử hiện nay thấy điều nào thích hợp áp dụng được thì áp dụng, không phải đem cái khuôn của Phật giáo đời Trần bắt buộc người thời nay rập theo”<sup>25</sup>, nhưng một khi đã xác định là dòng truyền thừa chính tông của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, thì những gì thuộc về bản sắc của Thiền phái, nhất định cần phải tiếp nối, gìn giữ và phát huy.

*Hai là*, đường lối tu tập của Thiền phái là Thiền - Giáo song hành. Khác với đường lối tu tập của Thiền tông Trung Hoa chỉ chú trọng “thoại đầu” mà xem nhẹ học kinh luận, Thiền phái theo đường lối của Hòa thượng Thích Thanh Từ kết hợp Thiền và Giáo, dùng Thiền và Giáo hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Tuy vậy, nếu nghiên cứu chương trình giáo dục Thiền sinh trong Thiền phái sẽ thấy, chủ yếu là kinh sách Phật giáo Đại thừa và Thiền tông. Như vậy, nếu đối chiếu với cái học quảng bác, bao dung nội giáo, dung hợp tam

giáo trên nền tảng Phật giáo của Trúc Lâm Tam tổ thì thấy, đang có khoảng vênh trong giáo dục nội bộ Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam hiện nay. Theo tinh thần của Tam tổ Trúc Lâm, Thiền phái rất nên chú trọng vấn đề giáo dục thiền sinh với nội hàm/hình thức mở rộng hơn. Theo quan sát của chúng tôi, trong một số năm trở lại đây, Ban Quản trị Thiền phái Trúc Lâm, dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Thích Nhật Quang, đã dành nhiều sự quan tâm hơn cho mảng giáo dục – đào tạo và cho công tác giáo dục tăng sinh, và đây là một hướng đi đúng, nhưng cần triển khai một cách bài bản và mạnh mẽ hơn.

*Ba là*, trong bối cảnh toàn cầu hóa, thách thức an ninh phi truyền thống, sự khủng hoảng của loại hình trí tuệ khoa học đang đe dọa sự ổn định, phát triển của mọi quốc gia – dân tộc, trong đó Việt Nam; trong bối cảnh đời sống kinh tế - xã hội, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người đạt được nhiều thành tựu, nhưng đồng thời cũng làm xuất hiện không ít vấn đề về tâm lý, đạo đức, v.v., thì kế thừa và phát huy những giá trị vốn có trong di sản văn hóa Thiền phái Trúc Lâm, đồng thời nỗ lực nhập thế theo tinh thần “Hòa quang đồng trần” của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, mảng hoạt động giáo dục, từ thiện – cứu trợ xã hội, hướng dẫn Phật tử, v.v., của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam cần được đẩy mạnh hơn nữa. Cần phát huy vai trò của Thiền chính tông, khai mở sức mạnh Trí tuệ Từ Bi, lấy đó làm nguồn lực chủ yếu để giải quyết những vấn đề toàn cầu, những vấn đề xã hội đang tồn tại trong xã hội và con người Việt Nam, đó là việc mà Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam nên và có lợi thế để triển khai mạnh mẽ, như chính Hòa thượng Thích Thanh Từ đã chỉ dẫn: “Đây là tính tích cực đem Phật giáo vào nhân gian, trước xây dựng con người, cá nhân tốt thì gia đình tốt, gia đình tốt thì quốc gia tốt... Được vậy, đạo Phật mới thật sự chuyển cảnh khổ thành cảnh vui, chuyển con người phạm tục thành con người thánh thiện”<sup>26</sup>.

*Bốn là*, cũng trên cơ sở phát huy tinh thần của Phật giáo Trúc Lâm và tôn chỉ, mục đích của Hòa thượng Thích Thanh Từ, ngoài

hoạt động chuyên tu, Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam hiện nay cũng đứng trước vấn đề đa dạng hóa hơn nữa các hoạt động Phật sự, từ đẩy mạnh các hoạt động dịch thuật, giảng giải kinh sách, biên soạn thiền thư, tích cực tham gia các hoạt động ngoại giao văn hóa, đến các đổi mới, hiện đại hóa hoạt động quản lý tổ chức, chuẩn hóa và quản lý các nhà tu hành thuộc Thiền phái, v.v... Đây là công nghiệp mà các Tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, cũng như Hòa thượng Thích Thanh Từ đã khởi xướng và đốc hành, nay cần tiếp tục được thực hiện, vì mục tiêu lợi lạc quần sinh.

*Năm là*, tác động từ phía xã hội với các yếu tố như mặt trái của cơ chế thị trường, tác động tiêu cực của khoa học công nghệ, v.v., đến mọi người trong xã hội, cũng như đến thiền sinh, đến các nhà tu hành thuộc Thiền phái sẽ ngày càng mạnh mẽ. Vấn đề đặt ra với Thiền phái là cần có kế hoạch chủ động ứng phó sớm với những tác động này, đồng thời tận dụng được những yếu tố, tác động tích cực mà thời đại mang lại. Có như vậy, Thiền phái mới có thể vững vàng tồn tại và phát triển, đồng thời thu hút và quản lý có hiệu quả thiền sinh và các nhà tu hành thuộc Thiền phái, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và phù hợp với thời đại để họ có thể chuyên tâm tu hành, đắc ngộ.

*Tóm lại*, các bối cảnh mới đang tác động nhiều chiều đến Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, bao gồm cả di sản văn hóa của Thiền phái, cũng như với hình thái hiện đại của Thiền phái, tạo ra cả thời cơ, thách thức, làm xuất hiện những vấn đề đối với Thiền phái. Trước tình hình đó, để giải quyết những vấn đề đặt ra, trước hết cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ác giá trị trong di sản văn hóa của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Các hoạt động nghiên cứu cần toàn diện, bao gồm cả nghiên cứu phát hiện, nghiên cứu giải mã, nghiên cứu mở rộng và nghiên cứu tổng hợp. Cùng với đó, cần có các giải pháp cụ thể để bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị di sản đó. Bên cạnh đó, cần nhận diện và định hình hình thái hiện đại của Thiền phái thông qua việc tập trung làm rõ và thể hiện được một cách toàn diện “bản lai diện mục” của Thiền phái. Riêng đối với tập

trung làm rõ và thể hiện được một cách toàn diện bản sắc của Thiền phái. Riêng đối với Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam do Hòa thượng Thích Thanh Từ khai sơn, vấn đề trở lại với tinh thần căn bản của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử do Phật Hoàng Trần Nhân Tông đặt định chính là phương cách để Thiền phái nhận diện và giải quyết thành công những vấn đề đang tồn tại./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-licu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/nghi-quyet-so-03-nqtw-ngay-1671998-hoi-nghi-lan-thu-nam-bchtw-dang-khoa-viii-ve-xay-dung-va-phat-trien-nen-van-hoa-viet-681>
- 2 <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>
- 3 <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>
- 4 <https://nhandan.com.vn/vanhua/ket-luan-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-so-33-nq-tw-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vun-461056/>
- 5 Xem: Viện Trần Nhân Tông (2019), *Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm – đặc sắc tư tưởng văn hóa*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 582-583.
- 6 Xem: Thích Thanh Đạt, *Thiền phái Trúc Lâm – đặc sắc của Phật giáo Việt Nam*. In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm”, do Viện Trần Nhân Tông (ĐHQGHN) phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc tổ chức tháng 11 năm 2016. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Trần Nhân Tông.
- 7 Xem: Nguyễn Thị Phương Chi, *Trúc Lâm Tam tổ và các thế hệ truyền thừa của Thiền phái Trúc Lâm*. In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm”, do Viện Trần Nhân Tông (ĐHQGHN) phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc tổ chức tháng 11 năm 2016. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Trần Nhân Tông.
- 8 Xem Tống Trung Tín và Nguyễn Văn Anh, *Hệ thống di tích chùa tháp Trúc Lâm trên địa bàn Đông Triều (Quảng Ninh)*. In trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm”, do Viện Trần Nhân Tông (ĐHQGHN) phối hợp với Hội Khoa học

- Lịch sử Việt Nam và Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc tổ chức tháng 11 năm 2016. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Trần Nhân Tông.
- 9 Thích Thanh Quyết và Nguyễn Quốc Tuấn (đồng chủ biên, 2013), *Phật Hoàng Trần Nhân Tông (1258 – 1308) con người và sự nghiệp*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 863.
  - 10 Thích Thanh Quyết và Nguyễn Quốc Tuấn (đồng chủ biên, 2013), *Phật Hoàng Trần Nhân Tông (1258 – 1308) con người và sự nghiệp*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 864.
  - 11 “Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch Hà Nội. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam” – xem: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>
  - 12 Thích Đạt Ma Quán Hiền (2013), *Thiền tông Việt Nam trên đường phục hưng & hoằng hóa*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 137.
  - 13 Xem Thích Trúc Thái Thường (2018), *Phương thức tu thiền trong hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 39.
  - 14 Thích Thanh Từ (2013), *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 8.
  - 15 Thích Thanh Từ (2013), *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 45.
  - 16 Thích Thanh Từ (2001), “Đường lối tu Thiền - Thiền tông Việt Nam”, *Hoa vô ưu*, tập 3. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
  - 17 Thích Thanh Từ (2000), “Nguyện vọng của tôi”, *Nền tảng của đạo Phật trọn một đời tôi*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 76.
  - 18 Thích Đạt Ma Quán Hiền, *Thiền tông Việt Nam trên đường phục hưng & hoằng hóa*. Sđd, tr. 122-123.
  - 19 Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tôn giáo (2019), *Thiền phái Trúc Lâm đương đại*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
  - 20 Thích Trúc Thái Thường (2018), *Phương thức tu thiền trong hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 12.
  - 21 Thích Trúc Thái Thường (2018), *Phương thức tu thiền trong hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 109 - 121.
  - 22 Phóng vấn qua điện thoại và nhận câu trả lời qua E-mail ngày 24/9/2020.
  - 23 Thích Thanh Từ (2005), *Thanh Quy*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 8.
  - 24 Thích Thanh Từ (2013), *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 46.

- 25 Thích Thanh Từ (2015), *Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 94.
- 26 Thích Thanh Từ (2015), *Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 86.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kỹ yếu Hội thảo khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Phật giáo Trúc Lâm”, do Viện Trần Nhân Tông (ĐHQGHN) phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và Thiền viện Trúc Lâm Sùng Phúc tổ chức tháng 11 năm 2016. Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Trần Nhân Tông.
2. Thích Đạt Ma Quán Hiền (2013), *Thiền tông Việt Nam trên đường phục hưng & hoằng hóa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Thích Thanh Quyết và Nguyễn Quốc Tuấn (đồng chủ biên, 2013), *Phật Hoàng Trần Nhân Tông (1258 – 1308) con người và sự nghiệp*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Thích Thanh Từ (2013), *Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ 20*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
5. Thích Thanh Từ (2001), “Đường lối tu Thiền - Thiền tông Việt Nam”, in trong *Hoa vô ưu*, tập 3. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Thích Thanh Từ (2000), “Nguyện vọng của tôi”, in trong *Nền tảng của đạo Phật trọn một đời tôi*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
7. Thích Thanh Từ (2005), *Thanh Quy*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Thích Thanh Từ (2015), *Ba vấn đề trọng đại trong đời tu của tôi*. Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
9. Thích Trúc Thái Thường (2018), *Phương thức tu thiền trong hệ thống Thiền viện Trúc Lâm hiện nay*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Trung tâm Bảo tồn di sản văn hóa tôn giáo (2019), *Thiền phái Trúc Lâm đương đại*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
11. Viện Trần Nhân Tông (2019), *Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm – đặc sắc tư tưởng văn hóa*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/ngghi-quyet-so-03-nqtw-ngay-1671998-hoi-nghi-lan-thu-nam-bchtw-dang-khoa-viii-ve-xay-dung-va-phat-trien-nen-van-hoa-viet-681>
13. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Nghi-quyet-33-NQ-TW-2014-xay-dung-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-Viet-Nam-237544.aspx>
14. <https://nhandan.com.vn/vanhua/ket-luan-cua-bo-chinh-tri-ve-tiep-tuc-thuc-hien-nghi-quyet-so-33-nq-tw-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-ben-vun-461056/>

**Abstract****TRÚC LÂM ZEN LINEAGE IN VIETNAM TODAY:  
PROBLEMS****Lai Quoc Khanh***Tran Nhan Tong Institute, VNU Hanoi*

Trúc Lâm Zen lineage (Bamboo Grove) has experienced more than 700-year history since its establishment by the ancestor Truc Lam, Buddha Tran Nhan Tong. Through vicissitudes of history, It has persisted, flourished, and confirmed the value and role of a typical Zen in Vietnam. However, in the new context, this Zen school is facing many problems. The article focuses on the current state of Zen school in terms of conservation and promotion of cultural heritages of Truc Lam Yen Tu Zen lineage, identifying modern forms of Zen school. Thereby, it makes suggestions in order to promote the values of Truc Lam Yen Tu Zen lineage, form the orthodox lineage of Zen school in contemporary cultural life of Vietnam.

**Keywords:** Buddhism; Truc Lam; Vietnam.